

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của UBND tỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (dự án cấp I) khu dân cư và dịch vụ thương mại tại phường Trung Vương, thành phố Uông Bí;

Căn cứ Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND thành phố Uông Bí về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư và dịch vụ thương mại tại phường Trung Vương, thành phố Uông Bí;

Căn cứ Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (dự án cấp I) khu dân cư và dịch vụ thương mại tại phường Trung Vương, thành phố Uông Bí;

Căn cứ Quyết định số 4077/QĐ-UBND ngày 02/12/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với cơ sở xây dựng hạ tầng kỹ thuật (Dự án cấp I) khu dân cư và dịch vụ thương mại tại phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh của Công ty TNHH Tập đoàn Xuân Lãm;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty TNHH Tập đoàn Xuân Lãm tại văn bản số 38/XLG ngày 28/02/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 46/TTr-TNMT ngày 20/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Tập đoàn Xuân Lãm, địa chỉ tại: Khu đô thị phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh được

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Uông Bí nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: Đến hết năm 2027 (theo thời hạn thực hiện Dự án được UBND tỉnh cho phép tại Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 về Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (dự án cấp I) khu dân cư và dịch vụ thương mại tại phường Trung Vương, thành phố Uông Bí).

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND thành phố Uông Bí tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

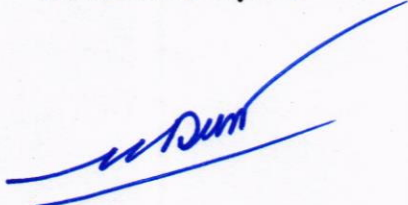
- Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh về tính hợp lý, hợp pháp, chính xác của các thông tin, số liệu và các nội dung bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường được duyệt.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thành phố Uông Bí; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tập đoàn Xuân Lâm và các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. 

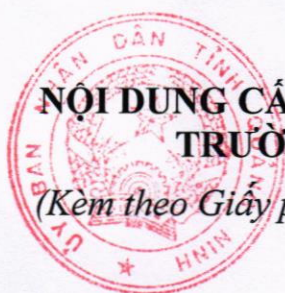
Nơi nhận:

- Như Điều 5 (t/h);
- Q.CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH-CN, XD;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Công TTĐT Sở TN&MT (đăng tải);
- V0, V1-3, MT;
- Lưu: VT, MT;
- 10 bản, M-QĐ 71

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện



PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1206/GPMT-UBND ngày 12 / 5 /2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải đen (nước thải xí, tiểu) của khu dân cư, công trình công cộng, thương mại, dịch vụ.

- Nguồn số 02: Nước thải xám (nước rửa, nước thoát sàn, nước từ các khu nhà bếp) của khu dân cư, công trình công cộng, thương mại và dịch vụ.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Uông đoạn chảy qua địa phận thuộc Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Tại đầu ống xả nước thải sau xử lý của Trạm xử lý nước thải ra sông Uông (thuộc Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

- Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 2330074, Y = 398125 (hệ tọa độ VN-2000 kinh tuyến 107°45' múi chiều 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 300 m³/ngày đêm (tương đương 12,5 m³/giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý được bơm theo đường ống HDPE D90 dài 20m xả vào nguồn nước tiếp nhận; xả mặt, xả ven bờ.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục (24 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt - cột B, hệ số K = 1, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc (theo	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước
2	BOD ₅	mg/l	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		

4	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	-	1.000	quy định tại khoản 3 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) ngày 10/01/2022 của Chính phủ	thải tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) ngày 10/01/2022 của Chính phủ
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7	NO ₃ ⁻ (tính theo N)	mg/l	50		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10		
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000		

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01 (Nước thải đen) → thu gom và xử lý sơ bộ tại bể tự hoại của từng công trình → hố ga → cống BTCT → Trạm xử lý nước thải.

- Nguồn số 02 (Nước thải xám) → hố ga → cống BTCT → Trạm xử lý nước thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải: Trạm xử lý nước thải sinh hoạt.

- Tóm tắt quy trình công nghệ (Công nghệ AO (thiếu khí + hiếu khí)):

Nước thải đầu vào → Bể gom → Bể tách mỡ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → xả thải.

- Công suất thiết kế: 300m³/ngày đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Chất khử trùng TCCA dạng viên nén (C₃Cl₃N₃O₃).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Biện pháp phòng ngừa sự cố Trạm xử lý nước thải:

+ Phân công cán bộ trực vận hành Trạm xử lý; Đào tạo cán bộ công nhân viên làm việc tại trạm xử lý nước thải về quy trình vận hành và các biện pháp ứng phó khi xảy ra sự cố kiểm tra thường xuyên các bể xử lý nước thải.

đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại mục 2.3.3 phần A của phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục khi xảy ra sự cố.

3.2. Bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất đảm bảo vận hành thường xuyên, hiệu quả hệ thống công trình thu gom, xử lý nước thải.

3.3. Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải để kiểm soát lưu lượng nước thải đầu ra của trạm xử lý nước thải.

3.4. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, khối lượng bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ tối thiểu 02 năm.

3.5. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống và ứng phó với sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình vận hành trạm xử lý nước thải sinh hoạt của Dự án./.

PHỤ LỤC 2



BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1206/GPMT-UBND ngày 12 / 5 /2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Từ trạm xử lý nước thải.
- Nguồn số 02: Từ các phương tiện giao thông vận tải ra vào Dự án.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung: Trong ranh giới dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (Dự án cấp I) khu dân cư và dịch vụ thương mại tại phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).

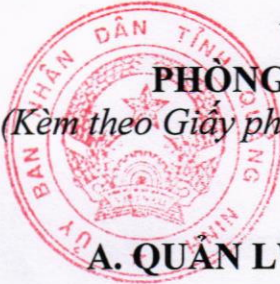
B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Trồng vườn hoa, cây xanh đảm bảo diện tích theo quy hoạch để hạn chế tác động của tiếng ồn.
- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các thiết bị của trạm xử lý nước thải.
- Các phương tiện ô tô đi lại trong khu dân cư sau 20h đến 5h sáng hôm

PHỤ LỤC 3

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1206/GPMT-UBND ngày 12 / 5 /2023
của UBND tỉnh Quảng Ninh)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI****1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

- Tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên trong quá trình hoạt động: khoảng 30 kg/năm.
- Chủng loại: Giẻ lau bị nhiễm các thành phần nguy hại, pin thải, linh kiện điện tử thải...

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Lượng bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt khoảng 1.643 kg/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tối đa khoảng 48,2 tấn/tháng.
- Chủng loại: Chất thải hữu cơ (thức ăn, thực phẩm thừa,...); chất thải vô cơ (giấy ăn, túi nilon, vỏ lon,...).

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

- Các hộ dân, cơ sở tự phân loại chất thải nguy hại tại nguồn sau đó tập kết về kho CTNH chung của Dự án.
- Chất thải nguy hại được lưu trữ trong 05 thùng nhựa dung tích từ 60 - 100 lít, tối màu, đậy nắp kín. Trên mỗi thùng được dán biển cảnh báo nguy hiểm và mã CTNH, thùng chứa đảm bảo không gây phản ứng với CTNH.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại:

+ Diện tích kho: 10,5m², trong khuôn viên trạm xử lý nước thải sinh hoạt.

+ Thiết kế, cấu tạo của kho: Kết cấu nền kho lán BTXM đảm bảo kín

khít, tường xây gạch kín, mái bê tông. Kho có hệ thống thông gió, có hố thu và rãnh thu gom dầu tràn; có đầy đủ thiết bị, dụng cụ PCCC; có vật liệu hấp thụ (cát khô/mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn dầu thải. Cửa kho có biển tên và dấu hiệu cảnh báo.

2.2. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Các hộ gia đình tự thu gom, phân loại chất thải sinh hoạt rồi vận chuyển hàng ngày ra phương tiện thu gom theo quy định.

2.3.2. Kho/khu vực tập kết tạm thời: Không bố trí khu vực lưu giữ, do đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày.

2.3. Thiết bị, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Bể chứa bùn thải:

+ Dung tích khoảng 13,76m³.

+ Bùn thải từ bể lắng thứ cấp được chuyển sang bể chứa và phân hủy bùn giúp giảm thể tích bùn thải bỏ. Bùn sau làm đặc sẽ thuê đơn vị có chức năng hút định kỳ bằng xe bồn đi xử lý theo đúng quy định.

(chi tiết thể hiện tại nội dung quyền báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường do chủ đầu tư xây dựng, đã được Tổ thẩm định cấp giấy phép môi trường của tỉnh đã thẩm định, thông qua theo quy định).

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Công tác phòng cháy và chữa cháy: Bố trí 02 trụ chữa cháy ngoài nhà tại phía Bắc và phía Tây của Dự án. Các họng cứu hỏa được đầu nối vào đường ống cấp nước cứu hỏa.

- Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với trạm xử lý nước thải: Quá trình vận hành trạm xử lý nước thải tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng trạm, có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố. Trong trường hợp sự cố thiết bị, nhanh chóng khắc phục sự cố và sử dụng thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải trong khi khắc phục sự cố.

Chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật bảo vệ môi trường năm 2020. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế

hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật bảo vệ môi trường năm 2020 thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ./.

- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của Dự án cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí trước ít nhất 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm để theo dõi, giám sát và thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải đảm bảo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp phòng chống và ứng cứu sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.

- Trường hợp gây ra sự cố môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động (nếu có), Chủ dự án đầu tư phải dừng ngay hoạt động hoặc giảm công suất của các công đoạn phát sinh chất thải và công trình xử lý chất thải gây ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường và báo cáo kịp thời tới Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí để được hướng dẫn giải quyết.

- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, thực hiện các quy định khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các quy định khác về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành./.